TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE Số: 88/2017/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2015/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1934.

Nơi cư trú: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Phan Thanh L, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Phan Thanh N, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Phan Văn T, sinh: 1934.
- Anh Phan Thanh L, sinh: 1965.

Nơi cư trú: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông Phan Văn T ủy quyền cho ông Phan Thanh L tham gia tố tụng.

- Bà Lê Thị N, sinh: 1966.
- Chị Phan Thị Thủy L, sinh: 1984.

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị N và chị Phan Thị Thủy L cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P tham gia tố tụng.

- UBND huyện Mỏ Cày Nam

Địa chỉ: đường A, Khu phố B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn U - Chủ tịch UBND huyện.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Đ được trọn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 158A, 158B, 148D và 148E tờ bản đồ số 15 và toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Hộ gia đình anh Phan Thanh N được trọn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 148A, 148B và 148C tờ bản đồ số 15 và toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc trên đất (theo hồ sơ kỷ thuật ngày 27/10/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Mỏ Cày Nam).

Giá trị phần đất thuộc thửa số 158A và 158B tờ bản đồ số 15 là: 1.135m^2 x 250.000 đồng = 283.750.000 đồng.

Giá trị phần đất thuộc thửa số 148E tờ bản đồ số 15 là: 230,2m^2 x 150.000 đồng = 34.530.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 283.750.000 đồng + 34.530.000 đồng = 318.280.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.957.000 đồng, bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ chịu với số tiền là 3.978.500 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0019452 ngày 20/5/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Nay bà Phạm Thị Đ còn phải có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 853.500 đồng. Anh Phan Thanh N có nghĩa vụ chịu với số tiền là 3.978.500 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0007792 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Nay Anh Phan Thanh N còn phải có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 977.500 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Lê Thị N số tiền 2.501.000 đồng theo biên lai số: 0007794 ngày 25/5/2017 và hoàn lại cho chị Phan Thị Thủy L số tiền 2.501.000 đồng theo biên lai số: 0007793 ngày 25/5/2017.

Về chi phí giám định: Bà Phạm Thị Đ tự nguyện chịu với số tiền là 5.420.000 (Năm triệu bốn trăn hai mươi nghìn) đồng (đã nộp xong).

Về chi phí đo đạc, định giá:

- Bà Phạm Thị Đ tự nguyện chịu với số tiền là 2.500.000 (Hai triệu năm trăn nghìn) đồng (đã nộp xong).

- Anh Phan Thanh N tự nguyện chịu với số tiền là 3.950.000 (Ba triệu chín trăn năm mươi nghìn) đồng (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng